TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Bảo Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
  Bà Đỗ Thị Minh Thúy
- *Thư ký phiên toà*: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2018 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đào Văn T, sinh năm 1986

Cư trú tại: Tổ x, ấp y, xã z, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Tổ x, ấp y, xã z, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.;

Cư trú tại: Tổ x1, ấp y1, xã z1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Đào Văn T trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã x, vào ngày 01/10/2010, giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/2010. Thời gian đầu, ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Lý do bất đồng quan điểm sống, cách sống không hòa hợp nên thường cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 2014 ông và bà H sống ly thân. Bà H đưa con chung chuyển về sinh sống

tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có hai người con chung là Đào Hoàng Khánh A, sinh ngày 10/6/2011 và cháu Đào Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/01/2014. Khi ly hôn, ông T đồng ý giao hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Bà thừa nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, lý do mâu thuẫn và con chung đúng như lời trình bày của ông T và không có ý kiến gì khác. Từ năm 2014, bà và ông T đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung là Đào Hoàng Khánh A, sinh ngày 10/6/2011 và cháu Đào Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/01/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà không yêu cầu ông T không cấp dưỡng nuôi con. Bà hiện nay làm công nhân, có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa ông T và bà H là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc những vụ việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Bà Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông T và bà H đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã x vào ngày 01/10/2010, giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/2010, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Văn T và bà Hoàng Thị H được coi là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Ông bà chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không hòa hợp nên trong cuộc sống không có tiếng nói chung, nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ năm 2014, ông T, bà H sống ly thân cho đến nay. Khi ly thân vợ chồng không quan tâm, yêu thường, chia sẻ với nhau.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T, bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông T đối với bà H.

Về con chung: Ông T và bà H có hai con chung là Đào Hoàng Khánh A, sinh ngày 10/6/2011 và Đào Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/01/2014. Tại phiên tòa, ông T đồng ý giao hai con cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét rằng: Kể từ ngày vợ chồng ly thân đến nay bà H là người chăm sóc cho hai con, hai con chung được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Vì vậy để đảm bảo được sự ổn định trong cuộc sống, đảm bảo cho hai cháu phát triển về tâm sinh lý và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cần giao hai con chung Đào Hoàng Khánh A và cháu Đào Hoàng Khánh L cho bà Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do các đương sự không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia và đình sơ thẩm: Ông Đào Văn T nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T đối với bà Hoàng Thị H về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về hôn nhân: Ông Đào Văn T được ly hôn với bà Hoàng Thị H.

Về con chung: Ông T và bà H có hai con chung là Đào Hoàng Khánh A, sinh ngày 10/6/2011 và cháu Đào Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/01/2014.

Giao 02 (hai) cháu Đào Hoàng Khánh A và cháu Đào Hoàng Khánh L cho bà Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đào Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đào Văn T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008810 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Đào Văn T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2018) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H.Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc